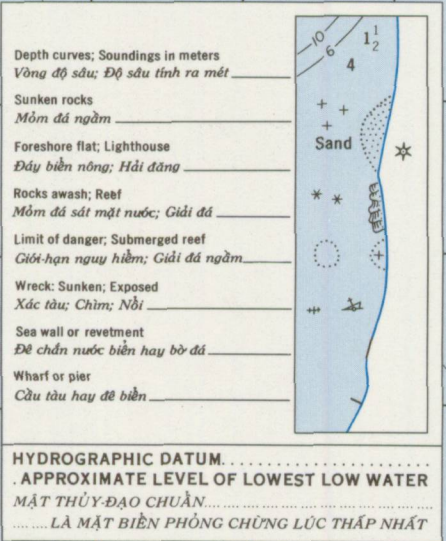




**CONTOUR INTERVAL - 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS - 10 METERS**

**KHỎA NGẠC ĐỀU VÒNG
CÁC VÒNG CAO ĐỘ PH**

SPHEROID EVEREST
GRID 1:500 METER UTM: ZONE 49 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960

KHOẢNG CÁCH ĐỘ ĐỘ
CÁC VÒNG CAO ĐỘ PH
HỆ THỐNG CHIẾ
BÌNH DIỆN CHIA
HỆ THỐNG TRẮC CẦU CHIA

CREDITS

PREPARED BY AMS (LU), U.S. ARMY, 1966
NAMES BY NG, VIETNAM
CONTROL BY 29TH ENGR BN; NG, VIETNAM
COASTAL HYDROGRAPHY FROM NAVOCEAN CHARTS
PRINTED BY AMS (WO), U.S. ARMY

REFER CORRECTIONS TO THIS MAP TO COMMANDING OFFICER, ARMY MAP SERVICE, WASHINGTON, D.C.

ƯNG KINH NHỮNG Ỗ Ỗ ĐỒ TRONG BẢN ĐỒ NAY ĐỀ NHẢY ĐUA ĐU QUỐC GIA, ĐALAT, VIETNAM

GN
BY
BỘ Đ
LƯU
MAGNETIC NORTH
1965
G-M ANGLE
GÓC V-T
1 1/2° (60 MILES; MILU)

NOTES

Transfer of custody of this map is not authorized except
by permission of the Commanding Officer, Army Map Service.
It should be returned to the Commanding Officer, Army Map
Service, 4800 Brooks Lane, Washington 25, D. C., of which this map
is no longer required for the purposes for which it was made.

GRID CONVERGENCE
FOR CENTER OF SHEET
HỆ TỶ ĐƯỜNG Ỗ Ỗ ĐƯỜNG
TÍNH Ỗ Ỗ TẦM BẢN ĐỒ
0°39' (2 MILES; MILU)

GLOSSARY - CỜ TỰ

Cờ Lào island
Cờ island, mountain
Cờ mountain

